



**VIỆN THỦY CÔNG**  
**PHÒNG NGHIÊN CỨU VẬT LIỆU**  
**HYDRAULIC CONSTRUCTION INSTITUTE**  
**BUILDING MATERIALS RESEARCH DEPARTMENT**

Địa chỉ (Address): Số 03, ngõ 95, phố Chùa Bộc, quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
Điện thoại (Tel) : 024.35641535 Fax: 024.35642371



**PHIẾU KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM VỮA RÓT KHÔNG CO NGÓT**

Đơn vị yêu cầu: Công ty Cổ phần Thương mại ATARA Việt Nam  
Loại mẫu: Vữa rót không co ngót gốc xi măng ATA GROUT M600  
Ngày gửi mẫu: 19/06/2025  
Ngày thí nghiệm: Từ ngày 19/06/2025 đến ngày 17/07/2025  
Thiết bị thí nghiệm: Cân kỹ thuật, máy trộn vữa, ống Suttard, ống lường 500ml, máy nén vữa, bộ dụng cụ đo giãn nở

**BẢNG KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM**

| TT | Chỉ tiêu thí nghiệm                                       | Đơn vị | Kết quả |       |       |      | Yêu cầu theo nhà sản xuất | Phương pháp thử     |
|----|-----------------------------------------------------------|--------|---------|-------|-------|------|---------------------------|---------------------|
|    |                                                           |        | Mẫu 1   | Mẫu 2 | Mẫu 3 | TB   |                           |                     |
| 1  | Độ chảy xòe                                               | mm     | 240     |       |       |      | -                         | TCVN 9204 : 2012    |
| 2  | Độ tách nước                                              | %      | 0       |       |       |      | -                         |                     |
| 3  | Độ nở thể tích sau 24h                                    | %      | 0,01    |       |       |      | -                         | ASTM C940           |
| 4  | Sự thay đổi chiều dài của mẫu vữa đã đóng rắn tuổi 7 ngày | mm/m   | 0,180   |       |       |      | -                         | TCVN 9204 : 2012    |
| 5  | Cường độ nén tuổi 1 ngày                                  | MPa    | 43,66   | 43,48 | 44,03 | 43,8 | -                         | TCVN 3121-11 : 2022 |
|    |                                                           |        | 45,15   | 44,60 | 41,89 |      | -                         |                     |
| 6  | Cường độ nén tuổi 3 ngày                                  |        | 61,28   | 57,13 | 61,12 | 59,3 | -                         |                     |
|    |                                                           |        | 59,03   | 58,27 | 59,07 |      | -                         |                     |
| 7  | Cường độ nén tuổi 7 ngày                                  |        | 71,96   | 71,48 | 74,01 | 72,4 | -                         |                     |
|    |                                                           |        | 70,25   | 75,06 | 71,52 |      | -                         |                     |
| 8  | Cường độ nén tuổi 28 ngày                                 |        | 83,79   | 84,37 | 83,56 | 84,2 | -                         |                     |
|    |                                                           |        | 84,25   | 84,18 | 85,12 |      | -                         |                     |

Ghi chú: Lượng dùng nước 14% so với bột ( theo khối lượng).

Hà Nội, ngày: 17/07/2025

GIÁM SÁT TN

NGƯỜI THÍ NGHIỆM

P. TRƯỞNG PHÒNG

P. VIÊN TRƯỞNG

*Nguyễn Thị Trinh*



Nguyễn Thị Trinh

Nguyễn Thanh Tuấn



Ngô Anh Quân